**Giáo án Tiếng Việt lớp 1 Bài 66: uôi, uôm sách Kết nối tri thức**

Giáo án Tiếng Việt lớp 1 Bài 66: uôi, uôm Kết nối tri thức được biên soạn một cách rõ ràng và chi tiết, là tài liệu hữu ích cho các giáo viên tham khảo, soạn [giáo án lớp 1](https://vndoc.com/giao-an-dien-tu-lop1) nhanh và hiệu quả hơn, góp phần làm nên một bài giảng có chất lượng cao.

Advertisement

**BÀI 66**

**UÔI, UÔM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uôi, uôm; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uôi, uôm; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần uôi, uôm (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uôi, uôm.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uôi, uôm có trong bài học.

**2. Kỹ năng**

- Phát triển kỹ năng nói về việc đi lại trên biển. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cảnh sắc bình minh trên biển, các phương tiện trên biển (thuyền buồm, tàu đánh cá) và các hoạt động trên biển; suy đoán nội dung tranh minh hoạ (cánh buom căng gió, cảnh sắc và các hoạt động lúc bình minh trên biển).

**3. Thái độ**

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và đời sống trên biển thông qua đoạn văn đọc và các hình ảnh trong bài.

**II. CHUẨN BỊ**

- Nắm vững đặc điểm phát âm; cấu tạo, quy trình và cách viết các vần uôi, uôm. Hiểu rõ nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thich nghĩa của những từ ngữ này.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Thuyền buồm xuôi theo chiều gió.  - GV gìới thiệu các vần mới uôi, uôm. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  **- So sánh các vần**  + GV gìới thiệu vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh vần uôi, uôm để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu một số (4-5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần  **-Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  **- Ghép chữ cái tạo vần**  + GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uôi.  + GV yêu cầu HS thảo chữ i, ghép m vào để tạo thành uôm.  + GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh uôi, uôm một số lần.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV gìới thiệu mô hình tiếng xuôi. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng xuôi.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng xuôi .Lớp đánh vần đồng thanh tiếng xuôi.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng xuôi. Lớp đọc trơn đống thanh tiếng xuôi.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng.  + GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nối tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uôi, uôm.  + GV yêu cầu 1- 2 HS phân tích tiếng, 1 - 2 HS nêu lại cách ghép.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: con suối, buổi sáng, quả muỗm. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn chong chóng  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ con suối xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần uôi trong suối, phân tích và đánh vần tiếng suối, đọc trơn con suối. GV thực hiện các bước tương tự đối với buổi sáng, quả muỗm - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 4 lượt HS đọc. 2 - 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đổng thanh một lần,  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần uôi, uôm. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần uôi, uôm.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: uôi, uôm, chong, bông, suối, muỗm. (chữ cở vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | - Hs chơi  -HS trả lời  -Hs lắng nghe  - HS đọc  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - HS đọc  -HS đọc  - HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần uôi, uôm từ ngữ con suối, quả muỗm.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần uôi, uôm.  - GV yêu cầu một số (45) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rối cả lớp đọc đống thanh những tiếng có vần uôi, uôm trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1 - 2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Buổi sớm mai, mặt biển được miêu tả như thế nào?  + Có thể nhìn thấy những gì trên trời và trên biển vào lúc đó?  **7. Nói theo tranh**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi HS trả lời:  Các em nhìn thấy những phương tiện gì trong tranh?  Em có biết tên những phương tiện đó không?  Em có biết các phương tiện này di chuyển bằng cách nào không?  Theo em, phương tiện nào di chuyển nhanh hơn?  Nếu đi lại trên biển, em chọn phương tiện nào? Vì sao?  **8. Củng cố**  - GV yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần uôi, uôm và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV lưu ý HS ôn lại các văn ac, ắc, đc và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS lắng nghe  - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát trả lời các câu hỏi.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS tìm  - HS lắng nghe |